

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thúy V**, sinh năm 1983.

Đăng ký thường trú: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V trình bày:

Năm 2004 chị và anh Nguyễn Văn T quen nhau, sau thời gian tìm hiểu anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/3/2004.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 03/5/2008. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm vợ con, hay ăn nhậu về đánh đập chị, chị phải một mình lo chi phí trong gia đình. Năm 2014 chị có khởi kiện xin ly hôn nhưng được hòa giải đoàn tụ về chung sống nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vì thương con và cũng muốn dành thời gian để hàn gắn tình cảm, nhưng vẫn không hòa hợp. Không chịu được cảnh sống như vậy nên anh chị đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Suốt thời gian ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị yêu cầu nuôi dưỡng Ngọc Y đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại Bản tự khai đề ngày 04/5/2017 và quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thúy V do quen biết nên tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, mất lòng tin về tình cảm nên vợ chồng có cãi nhau, anh có đánh vợ và chị V bỏ nhà đi nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy anh vẫn còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 03/5/2008. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo trình tự quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Thúy V và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận M, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/3/2004 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, chị V anh T phát sinh mâu thuẫn và chị V có đơn khởi kiện xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần (Triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 22/6/2017 và 07/7/2017) nhưng đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (xét xử vắng mặt anh T) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2004, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, chị V cho rằng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm vợ con, hay ăn nhậu về đánh đập chị, chị phải một mình lo chi phí trong gia đình. Chị có khởi kiện xin ly hôn nhưng được hòa giải đoàn tụ về chung sống nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vì thương con và cũng muốn dành thời gian để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về phía anh T, quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng phía anh T vắng mặt không lý do điều đó cho thấy bị đơn đã không tuân thủ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua đó, thể hiện việc bị đơn không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa vợ chồng các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị V đối là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 03/5/2008.

Tại phiên tòa, chị V đồng ý tiếp tục giao cháu Ngọc Y cho anh T nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cháu Ngọc Y đang sống với anh T, trường hợp ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ngọc Y đến trưởng thành và để tránh gây sự xáo trộn quá lớn trong cuộc sống của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao cháu Ngọc Y cho anh T trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định pháp luật.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị V thực hiện quyền này.

Do anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên ở góc độ này chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Y (nữ), sinh ngày 03/5/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị V không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 001203 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận M sang thành tiền án phí (công nhận chị V đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính